TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ – ST
Ngày 12-9-2023.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà, bà Đoàn Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30-8-2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999.

- *Bị đơn*: Anh Uông Văn C, sinh năm 1994

Tạm trú: Tổ 05, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-7-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Uông Văn C đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 10-5-2018 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp dẫn đến thường cãi vã, tháng 12 năm 2022 đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án hòa giải về đoàn tụ nhưng vợ chồng không hòa hợp được. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C và không tiến hành hòa giải.

Về con: Chị và anh Uông Văn C có 02 con chung là cháu Uông Hoài A, sinh ngày 27-11-2018 và cháu Uông Hoài A1, sinh ngày 04-12-2020 hiện nay

các cháu đang sống cùng chị. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24-7-2023 bị đơn anh Uông Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị H đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra xô xát, cãi vã do bất đồng quan điểm, từ tháng 02-2023 anh và chị H đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung như chị H đã trình bày. Khi ly hôn anh nhất trí để chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Uông Hoài A1 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu A1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về "ly hôn và tranh chấp về nuôi con" bi đơn anh Uông Văn C có nơi cư trú tại tại tổ 05, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Uông Văn C đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Uông Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 10-5-2018 là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh C thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02-2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nhất trí ly hôn.

[3] Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Uông Văn C có 02 con chung là cháu Uông Hoài A, sinh ngày 27-11-2018 và cháu Uông Hoài A1, sinh ngày 04-12-2020. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, anh C nhất trí. Việc thỏa thuận về nuôi con giữa chị H và anh C là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Về việc cấp dưỡng do chị H không yêu cầu và anh C vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Uông Văn C phải chịu án cấp dưỡng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Uông Văn C.

2. Về con: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Uông Hoài A, sinh ngày 27-11-2018 và cháu Uông Hoài A1, sinh ngày 04-12-2020 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001582 ngày 11-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Uông Văn C không phải chịu án phí

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
-UBND phường N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: Hồ sơ; TA.

Nguyễn Thế Hòa